TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2023/QĐST- HNGĐ	*TP. Kon Tum, ngày 20 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2023/TLST–HNGĐ ngày 09 tháng 5năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phan Đình K, sinh năm 1969;
- Bị đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Đình K và bà Võ Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Đình K và bà Võ Thị T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự thỏa thuận: Giao cháu Phan Thị H, sinh ngày 21/3/2006 cho bà Võ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Phan Đình K cấp dưỡng nuôi cháu Phan Thị H 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2023 cho đến khi cháu Phan Thị H đủ 18 tuổi. Đối với 02 cháu Phan Duy H và Phan Thị H1 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề cập.

Ông Phan Đình K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật, bà Võ Thị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà ông Phan Đình K không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, các đương sự phải chịu, ông Phan Đình K thỏa thuận chịu 150.000 đồng. Ông Phan Đình K chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Tổng cộng ông Phan Đình K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông Phan Đình K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001286 ngày 05/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Ông Phan Đình K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP. Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hường